TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 12/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh N
Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa S là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 01/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 24/8/2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu P, sinh năm 1985 tại huyện V, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn 2, Thị Trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân Công Ty cổ phần giao thông thủy bộ tỉnh B; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu M, sinh năm 1958; Con bà: Lê Thị Thanh N, sinh năm 1963; có vợ: Cao Thị Hồng D, sinh năm 1994 chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ 4 Đảng bộ Công Ty cổ phần giao thông thủy bộ B đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Duy K, sinh năm 1984 "có mặt"

Địa chỉ: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990 "có mặt".

Địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã C, huyện V, B.

Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1977 "có mặt".

Địa chỉ: Xóm 4, Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đi sơn lại cột mốc đường bộ trước đó tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh B, Trần Hữu P có ghé vào nhà anh Trần Duy K, làm nghề tiện gỗ để nghỉ ngơi và xem anh K đục cây nên thích.

Đến chiều ngày 05/3/2018, P đi ngang qua nhà anh K nhìn thấy nhà anh K không có người nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh K lấy trộm tài sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H7 - 3662 đi từ nhà của P đến nhà anh K. Khi đến nơi, P dùng xà beng có sẵn tại nhà anh K cạy bung chốt cửa bên hông và đột nhập vào nhà lấy 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tại phòng khách, P tiếp tục vào phòng ngủ lấy 01 cái ví da và lục lấy 1.000.000 đồng tiền mặt trong túi áo khoác treo trên giường rồi cất trong người. Sau đó, P vòng ra phía sau tiếp tục lấy 01 cái bình bơm hơi, 01 máy cạp, 02 máy phay cầm tay và 01 thùng đồ nghề mộc (gồm 48 đồ đục các loại), P cột các tài sản trên lên sau xe mô tô rồi điều khiển xe về Thị trấn V. Trên đường đi, P dừng xe mô tô lấy ví da ra kiểm tra, lấy toàn bộ số tiền mặt rồi vứt bỏ ví và tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà của P ở Thị trấn V cất giấu tài sản trộm cắp được để sử dụng.

Quá trình P sử dụng máy điện thoại Samsung Galaxy Tab thì bị anh K phát hiện vì anh K có tạo tài khoản Google và đồng bộ với điện thoại mà anh K đang sử dụng do vậy mọi dữ liệu hoạt động quay phim, chụp ảnh của P đều chuyển qua máy điện thoại của anh K nên anh K báo cáo sự việc cho cơ quan Công an giải quyết.

Ngày 01/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 10/KLHĐ huyện V kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy, màu trắng có giá trị còn lại là 300.000 đồng;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màu trắng, nứt nửa màn hình có giá trị còn lại là 2.250.000 đồng;

- 01 (Một) máy bơm hơi, hiệu Pilo màu cam có giá trị còn lại là 2.550.000 đồng;

- 01 (Một) máy bánh cạp màu đỏ có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng;

- 02 (Hai) máy phay tay có giá trị còn lại là 1.9200.000 đồng;

- 48 (Bốn mươi tám) đồ đục thợ mộc các loại có giá trị còn lại là 1.000.000đồng;

Giá trị tài sản do Phước trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá và kết luận là 9.220.000 đồng.

Theo Công văn số 402/BI Đ2 ngày 31/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh B về việc cung cấp tỷ giá các loại ngoại tệ, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện V tiến hành qui đổi số ngoại tệ vẫn còn giá trị lưu hành trong vụ trộm cắp tài sản trên tính ra đồng Việt Nam là: 269.875,28 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh Trần Duy K là 10.220.269,9 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSVC ngày 30/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Trần Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i , s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Trần Hữu P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77H7 - 3662.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/3/2018, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà anh Trần Duy K (Làng H, xã C, huyện V) chiếm đoạt tài sản của anh K gồm có: 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy, màu trắng có giá trị còn lại là 300.000 đồng; 01 (Một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màu trắng, nứt nửa màn hình có giá trị còn lại là 2.250.000 đồng; 01 (Một) máy bơm hơi, hiệu Pilo màu cam có giá trị còn lại là 2.550.000 đồng; 01 (Một) máy bánh cạp màu đỏ có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng; 02 (Hai) máy phay tay có giá trị còn lại là 1.9200.000 đồng; 48 (Bốn mươi tám) đồ đục thợ mộc các loại có giá trị còn lại là 1.000.000đồng; Các loại ngoại tệ qui đổi số ngoại tệ vẫn còn giá trị lưu hành trong vụ trộm cắp tài sản trên tính ra đồng Việt Nam là: 269.875,28đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 10.220.269,9 đồng.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ

5.000.000đ đến 50.000.000đ". Tuy nhiên theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Anh Trần Duy K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô số máy FMGA-008008, số khung E6A-008008 biển kiểm soát 77H7 - 3662 do anh Nguyễn Thành C đứng tên chủ sở hữu nhưng anh C đã bán lại cho chị Phạm Thị Thu H và chị H đã bán lại cho bị cáo, chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hữu P cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà

nước chiếc xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu FOCOL, số máy FMGA-008008, số khung E6A-008008, biển kiểm soát 77H7 – 3662 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0036355, tên chủ xe Nguyễn Thành C, sinh năm 1977 ở thị trấn D, huyện T, tỉnh B (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn T